

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với
công trình Hệ thống cấp nước Lợi Hải**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 68/GP-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Xét Văn bản số 171/TTN-KHKT&QLCN ngày 13/8/2025 của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn đề xuất phê duyệt phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 186/TTr-SNNMT ngày 26 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình Hệ thống cấp nước Lợi Hải theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 68/GP-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa, với các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên công trình: Hệ thống cấp nước Lợi Hải.
- Nguồn nước khai thác, sử dụng: Kênh chính hồ Bà Râu thuộc hệ thống hồ chứa nước Bà Râu.
- Quy mô công trình khai thác: Khai thác với lưu lượng lớn nhất 2.400 m³/ngày.đêm; chế độ khai thác: 24 giờ/ngày, 365 ngày/năm.

4. Vị trí công trình khai thác nước: Thôn Bà Râu, xã Thuận Bắc, tỉnh Khánh Hòa (trước sáp nhập là xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận).

Tọa độ cửa lấy nước hệ VN2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}15'$ múi chiều 3° như sau:

STT	Vị trí	Tọa độ	
		X (m)	Y (m)
1	Vị trí điểm lấy nước trên kênh chính hồ Bà Râu	1.298.148	585.404

5. Phương thức khai thác, sử dụng:

+ Nguồn nước khai thác chính của công trình chủ yếu từ nguồn nước Kênh chính hồ Bà Râu theo phương thức tự chảy thông qua tuyến ống dẫn nước thô dài 4,32 km, D200 dẫn về khu xử lý;

+ Khi nguồn nước từ Kênh chính hồ Bà Râu không đảm bảo hoặc đóng để sửa chữa thì công trình khai thác nước từ Kênh nhánh TM18. Nguồn nước từ Kênh nhánh TM18 tự chảy theo tuyến ống dẫn nước sinh hoạt TM18 đường kính ống D335 và chiều dài 6,27 km và được đầu nối vào tuyến ống cấp nước thô kênh Bắc dài 7,85 km, đường kính ống D355 của Hệ thống cấp nước tạo nguồn dọc kênh Bắc. Sau đó nước lấy từ trên tuyến ống cấp nước thô của Hệ thống cấp nước tạo nguồn dọc kênh Bắc được tiếp tục dẫn theo đường ống dài 6,484 km, đường kính ống D200 về khu xử lý;

+ Khi nguồn nước từ Kênh chính hồ Bà Râu và Kênh nhánh TM18 không đảm bảo hoặc phải đóng để sửa chữa thì công trình lấy nước từ Hệ thống cấp nước tạo nguồn dọc kênh Bắc thông qua tuyến ống cấp nước thô kênh Bắc dài 30 km, đường kính ống D355. Sau đó nước lấy từ trên tuyến ống cấp nước thô của Hệ thống cấp nước tạo nguồn dọc kênh Bắc được tiếp tục dẫn theo đường ống dài 6,484 km, đường kính ống D200 về khu xử lý;

+ Nước sạch sau khi xử lý được bơm lên đài nước để cấp cho các tuyến ống dẫn nước sạch đến các khu dân cư của Hệ thống cấp nước Lợi Hải.

6. Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác: 1.500 m từ vị trí điểm lấy nước trên kênh chính hồ Bà Râu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn có trách nhiệm

- Phối hợp với UBND xã Thuận Bắc nơi có công trình khai thác nước và các cơ quan liên quan xác định ranh giới phạm vi của vùng bảo hộ vệ sinh khu

vực lấy nước sinh hoạt của công trình trên thực địa sau khi được phê duyệt và công bố; Đồng thời, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi, giám sát theo quy định. Trong phạm vi của vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt phải tuân thủ các quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước và tuân thủ các yêu cầu khác về bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

- Lắp đặt, cắm biển chỉ dẫn, bảo vệ biển chỉ dẫn về vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình; bảo vệ nguồn nước mình đang trực tiếp khai thác, sử dụng; theo dõi, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình. Trường hợp phát hiện hành vi gây ô nhiễm hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác nước của công trình và các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước khác trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác thì phải kịp thời ngăn chặn, đồng thời báo cáo ngay đến chính quyền địa phương nơi gần nhất để xử lý.

2. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận

Phối hợp với UBND xã Thuận Bắc và Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa; tuân thủ các quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước và tuân thủ các yêu cầu khác về bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm

- Thông báo vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt.
- Đôn đốc, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa sau khi được phê duyệt và công bố; chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu, tài liệu báo cáo, tham mưu UBND tỉnh đã đúng theo quy định pháp luật.

- Đăng tải Quyết định phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình Hệ thống cấp nước Lợi Hải tại xã Thuận Bắc, tỉnh Khánh Hòa của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn trên cổng thông tin điện tử, trên trang thông tin điện tử của địa phương; thông báo bằng văn bản tới UBND xã Thuận Bắc nơi có công trình khai thác nước, đồng thời gửi tới Cục Quản lý tài nguyên nước.

4. UBND xã Thuận Bắc nơi có công trình khai thác nước có trách nhiệm:

- Phối hợp với Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và các cơ quan liên quan trên địa bàn xác định ranh giới phạm vi của vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa sau khi được phê duyệt, công bố; gửi thông báo tới Sở Nông nghiệp và Môi trường sau khi hoàn thành.

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt trên địa bàn.

- Tiếp nhận thông tin, giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác nước trên địa bàn theo thẩm quyền.

Điều 3. Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sinh sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt phải tuân thủ các quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước, bảo vệ nguồn nước và tuân thủ các yêu cầu khác về bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch UBND xã Thuận Bắc, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và các đơn vị, các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- TCB & CTTĐT tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, hồ sơ cấp phép.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hòa Nam